

Số: 58 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ Điều 2, Điều 3 Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình.

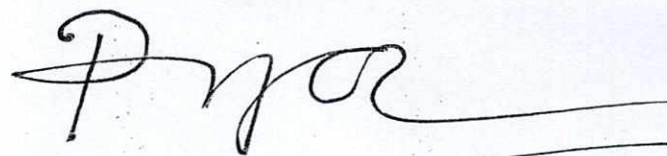
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *GL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Vụ pháp chế, Bộ Xây dựng;
 - Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
 - Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Website Chính phủ;
 - Trung tâm Thông tin - Công báo;
 - Lưu: VT, VP2, VP4, VP7.
- LQ_VP7_NV.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng
và công nghiệp tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo Quyết định số 58 /2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Ban QLDA).

2. Quy định này áp dụng đối với Ban QLDA và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

1. Ban QLDA là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo kinh phí hoạt động chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan.

2. Ban QLDA có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc đặt tại đường Nguyễn Huệ, phường Nam Bình, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Ban QLDA giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn vốn khác (nếu có) thuộc lĩnh vực Xây dựng dân dụng, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật đô thị, dự án đầu tư phát triển đô thị và một số dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức, cá nhân quyết định đầu tư về các hoạt động của mình; quản lý vận hành, khai thác sử dụng, tổ chức bảo trì, bảo dưỡng, công trình sau khi hoàn thành được người quyết định đầu tư giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Chủ đầu tư gồm:

a) Giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc: lập đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài (nếu có); lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; tổ chức khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án; lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

b) Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc: chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); tổ chức thực hiện khảo sát, giám sát công tác khảo sát phục vụ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; lập và trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; trình cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án.

c) Giai đoạn kết thúc xây dựng gồm các công việc: quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác.

d) Đối với nhiệm vụ Chủ đầu tư các dự án phát triển đô thị: ngoài việc thực hiện dự án theo các giai đoạn trên, Chủ đầu tư còn phải thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư khác giao.

3. Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, tổ chức bảo trì, bảo dưỡng, công trình sau khi hoàn thành khi được người quyết định đầu tư giao.

4. Tự thực hiện công tác thiết kế, giám sát thi công xây dựng công trình và các công tác tư vấn khác đối với các dự án giao cho Ban làm chủ đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư và tư vấn đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khác khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của Nhà nước.

7. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của Nhà nước.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban: Gồm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Ban;

b) Phó Giám đốc Ban là người giúp Giám đốc Ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Ban phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Ban vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban được Giám đốc Ban ủy nhiệm thay Giám đốc Ban điều hành các hoạt động của Ban;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc Ban và Phó Giám đốc Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Phát triển Đô thị;

c) Phòng Quản lý chất lượng;

d) Phòng Dân dụng;

đ) Phòng Hạ tầng.

Điều 6. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc (viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) và hợp đồng lao động của Ban QLDA được thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình

Ban QLDA có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định

1. Khi các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Ban QLDA báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.